

Văn học thiếu nhi và một số khuyến nghị đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Trà Vinh

Trần Văn Tuấn

ThS. Trường Đại học Trà Vinh

Received:13/5/2024; Accepted:20 /5/2024; Published: 24/5/2024

Abstract: Children's literature is one of the difficult contents in the overall education and training process of the primary education department of Tra Vinh University. Therefore, contributing to improving the quality of access and mastering the nature of the subject for specialized students is an extremely necessary job. Looking at and evaluating objectively, besides students with good achievements, there are still students who do not properly perceive the role of the subject, leading to low learning outcomes. Therefore, researching and making some recommendations close to the training subjects is a key task to improve the overall quality of the School.

Keywords: Improving, quality, learning, children's literature

1. Đặt vấn đề

Cùng với các lĩnh vực khác, văn học là nền tảng tinh thần của xã hội. Điều đó lại càng quan trọng hơn đối với môi trường giáo dục, bởi lẽ đây là cái nôi đầu tiên giúp mỗi người hình thành phẩm chất, nhân cách và đạo đức. Đối với bậc Tiểu học, việc giúp các em được “đắm mình” với các giá trị Chân - Thiện - Mỹ trong văn học lại càng quan trọng, có ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Để hoàn thành chiến lược phát triển đã đề ra, đồng thời thể hiện trách nhiệm của nhà trường đối với sinh viên (SV), xã hội; trong những năm qua Trường Đại học Trà Vinh đã rất trú trọng, quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của giảng viên (GV), SV, trang thiết bị học tập, thực hành theo hướng hiện đại, sát thực tế, đảm bảo với mục tiêu trở thành một trường đại học đạt chuẩn với sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Đặc biệt đối với chuyên ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) thì lại càng phải có sự quan tâm hàng đầu. Bởi lẽ sau khi tốt nghiệp ra trường SV sẽ là những người trực tiếp đảm nhiệm sứ mệnh ươm mầm những “hạt giống đỏ” cho đất nước.

Trong quá trình học tập tại nhà trường, môn Văn học thiếu nhi (VHTN) là một trong những nội dung cốt lõi, quyết định đến chất lượng công tác của SV ngành GDTH sau này. Vì vậy, việc định hình, giáo dục, giúp sinh viên nắm chắc kiến thức, vận dụng sáng suốt, linh hoạt và thanh thạo những tri thức vào thực tiễn là khâu đột phá nhằm tạo ra một đội ngũ GV trong tương lai có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong thời đại mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hiểu biết chung về văn học thiếu nhi

Văn học nói chung và VHTN nói riêng là một trong những môn học có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau. Chính vì vậy, việc đưa ra một khái niệm chung nhất, phản ánh đầy đủ bản chất của môn học là một vấn đề rất khó và đa chiều. Bởi lẽ, VHTN rất đa dạng về thể loại, phong phú về nội dung, hình thức; chứa đựng nhiều giá trị nhân văn. Một số quan niệm tiếp cận VHTN trên lát cắt độ tuổi cho rằng VHTN là văn học dành cho lứa tuổi từ sơ sinh đến 13 tuổi; hoặc VHTN là tập hợp những nội dung hướng tới đối tượng từ sơ sinh tới 15 tuổi.

Hoặc theo nhà văn Lê Phương Liên quan niệm: “VHTN là một thể loại văn học đặc thù nhằm phục vụ một đối tượng văn học rộng lớn bao gồm: lứa tuổi mầm non (dưới 6 tuổi), lứa tuổi nhi đồng (từ 6-10 tuổi), lứa tuổi thiếu niên (từ 11-13 tuổi), tuổi mới lớn (từ 13, 14 tuổi đến 18, 19 tuổi)”. Bên cạnh đó lại có những quan niệm cho rằng VHTN là những tác phẩm văn học được các nhà văn sáng tạo ra với mục đích giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho thiếu nhi. Nhân vật trung tâm của nó là thiếu nhi và đôi khi cũng là người lớn, hoặc là một cơn gió, một loài vật, một đồ vật, một cái cây... Tác giả của VHTN không chỉ là chính các em mà cũng là các nhà văn thuộc mọi lứa tuổi. VHTN là những tác phẩm được thiếu nhi thích thú tìm đọc.

Trên cơ sở đó, tác giả quan niệm: VHTN là những tác phẩm lấy thiếu nhi làm trung tâm, với mục tiêu giáo dục, định hướng và phát triển tư duy, hiểu biết ban đầu về các lĩnh vực trong tự nhiên và xã hội từ đó giúp các em phát triển toàn diện, đặt nền móng cho quá trình giáo dục ở các lứa tuổi và bậc học khác sau này.

VHTN thường được biểu hiện trên một số đặc trưng cơ bản sau:

Về nội dung: Là những sáng tác phù hợp với tâm lí lứa tuổi khác nhau của trẻ em, được “nhìn đời mắt trẻ thơ” và xuất phát từ cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo, tự nhiên “như trẻ thơ”; Đồng thời, VHTN phải có vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em cả về đạo đức, trí tuệ và tình cảm thẩm mĩ. Cùng với đó VHTN phải phù hợp với thị hiếu, tâm lí các em và hướng dẫn tới cái đẹp chân - thiện - mỹ; VHTN phải có vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Về nghệ thuật: Các tác phẩm VHTN phải đáp ứng được một yêu cầu về giá trị nghệ thuật thẩm mỹ như: Giàu chất thơ, chất truyện. Chất thơ giúp trẻ em sau khi được nghe ông bà, cha mẹ kể chuyện, gấp sách lại vẫn thấy bao nhiêu điều kì diệu, “bám chặt” lấy tâm hồn, tình cảm và chấp cánh cho những ước mơ, khát vọng của tuổi thơ. Tác phẩm VHTN phải bảo đảm yếu tố hài hước, dí dỏm. Mỗi một tác phẩm viết cho các em đều chứa đựng những tiếng cười hóm hỉnh và tinh nghịch, hồn nhiên và trong sáng. Có thể nói trong kí ức về một làng quê bình dị, ở đó chứa đựng biết bao điều lí thú nảy sinh từ những kỷ niệm ấu thơ của mình và bật lên những tiếng cười thật sáng khoái.

Nghệ thuật trong VHTN còn phải hàm chứa yếu tố Ngắn gọn, trong sáng, dễ hiểu. Sự ngắn gọn không chỉ thể hiện ở dung lượng tác phẩm mà còn thể hiện trong cả câu văn, câu thơ. Trong văn xuôi thường sử dụng những câu đơn, ngắn, vừa sức với khả năng tiếp nhận của trẻ nhỏ; còn trong thơ, các nhà văn thường sử dụng thể thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, rất gần với đồng dao, vui nhộn, vừa dễ đọc, dễ thuộc, dễ nhớ. Đồng thời VHTN còn phải bảo đảm vấn đề giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu. Những hình ảnh đẹp, rực rỡ cùng với vần điệu, nhạc điệu vui tươi sẽ làm cho tác phẩm thêm sinh động và có sức lôi cuốn, hấp dẫn các em. Đây là một trong những yếu tố không thể thiếu trong thơ viết cho các em.

2.2. Thực trạng vấn đề tiếp cận, học tập môn văn học thiếu nhi của SV ngành GDTH Trường Đại học Trà Vinh hiện nay

Môn VHTN là môn học tích hợp những kiến thức về thể giới tự nhiên và xã hội, có vai trò quan trọng trong việc giúp người học được đắm mình trong ngôn từ và nghệ thuật văn thơ. Góp phần đặt nền móng ban đầu cho việc giáo dục về khoa học xã hội ở các cấp học trên. Đặc biệt môn học góp phần giúp người học từng bước hình thành nhân cách, đạo đức, xây dựng lối sống văn minh theo các nấc thang chuẩn mực mà

xã hội đặt ra.

Thực tiễn cho thấy, chất lượng học tập môn VHTN của SV ngành GDTH của nhà trường hiện nay được nâng lên về nhận thức và hoạt động thực tiễn; sinh viên chủ động xây dựng kế hoạch tự học phù hợp, hiệu quả, sắp xếp, bố trí thời gian khoa học, hợp lý, phát huy được tính năng động, sáng tạo trong quá trình học tập. Trên lớp rất nhiều SV hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, tạo không khí sôi nổi trong lớp; những tình huống do GV đưa ra, sinh viên đã đưa ra nhiều cách tiếp cận rất sáng tạo và đổi mới, đạt được hiệu quả cao.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, khi tiếp cận và học tập môn VHTN của SV chuyên ngành vẫn còn bộ phận những vấn đề cần phải khắc phục: một số sinh viên chưa đánh giá đúng vị trí, vai trò và ý nghĩa của môn VHTN đối với quá trình hình thành và hoàn thiện phẩm chất, nhân cách của một nhà giáo. Điều đó dẫn đến sự thụ động, máy móc trong học tập, về cơ bản chưa phát huy được tính năng động, sáng tạo của bản thân – điều rất cần thiết đối với mỗi giáo viên nói chung và đặc biệt đối với GV tiểu học. Theo kết quả điều tra với 150 sinh viên ngành tiểu học của Nhà trường, thi kết thúc môn VHTN, kết quả Giỏi: 16 (10,6%); khá: 80 (53,4%); đạt yêu cầu: 40 (26,6%); không qua môn: 14 (9,4%).

Bên cạnh đó, xét về khía cạnh của GV cho thấy, chất lượng giảng dạy của một số giảng viên có thời điểm chưa tốt, phương pháp dạy học hiện nay vẫn chưa đáp ứng một cách tối ưu nhu cầu phát triển năng lực tư duy sáng tạo của SV bậc đại học. Vẫn mang tính truyền thống, người học vẫn chỉ dừng lại ở tiếp thu kiến thức một cách thụ động, ít có thời gian và điều kiện để tái hiện và áp dụng kiến thức lý luận vào thực tế.

Đây là một vấn đề cần phải quan tâm, nhìn nhận thẳng thắn và khắc phục triệt để. Cùng với đó, phương pháp dạy học nêu vấn đề, gợi mở, định hướng cho sinh viên nghiên cứu được sử dụng chưa nhiều. Tất cả những vấn đề trên đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với quá trình đào tạo ngành giáo dục tiểu học nói chung và môn học VHTN nói riêng.

2.3. Một số khuyến nghị nâng cao chất lượng học tập môn Văn học thiếu nhi của SC ngành GDTH Trường Đại học Trà Vinh hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho SV về vai trò và tầm quan trọng của môn học

Đây là biện pháp quan trọng nhất để nâng cao chất lượng học tập của sinh viên. Mỗi SV xác định thật tốt tư tưởng, tâm thế, tranh thủ thời gian học tập,

rèn luyện; sắp xếp bố trí thời gian khoa học, hợp lý vừa bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Xây dựng động cơ, ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện; tích cực, chủ động rèn luyện về mọi mặt, chiến thắng bản thân, không nản lòng, nhụt ý chí trước khó khăn, thử thách, vươn lên không ngừng; có nhận thức thật sự sâu sắc, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học, giảng viên và sinh viên có sự hợp tác, trao đổi với nhau trong quá trình học tập trên lớp, giao nhiệm vụ bài tập về nhà cho sinh viên theo quy định, hướng dẫn của giảng viên, chỗ nào không biết mạnh dạn trao đổi với giảng viên.

Hai là, GV giảng dạy phải có những hiểu biết rộng và kiến thức sâu sắc về VHTN. Trong hầu hết các tác phẩm viết cho thiếu nhi thường chứa đựng những yếu tố kì ảo, hoang đường. Vì vậy, khi dạy học VHTN, mỗi GV cần phải định hướng cho SV biết khai thác các yếu tố kì ảo, hoang đường trong các tác phẩm VHTN để thỏa mãn nhu cầu tìm kiếm cái đẹp và phát triển tư duy, trí tưởng tượng phong phú cho trẻ. Không những thế, tác phẩm VHTN luôn hướng tới sự hồn nhiên, vui tươi, ngộ nghĩnh và trong sáng. Vì vậy, khi dạy phần VHTN cho SV, người dạy cũng phải thổi được cái hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng của mình trong cảm thụ trong bối cảnh xã hội hiện nay, với những trải nghiệm cuộc sống diễn ra khá phức tạp ở mỗi con người, không phải ai cũng dễ dàng tìm thấy được sự đồng cảm thực sự trong cảm thụ các tác phẩm VHTN.

Ba là, linh hoạt, sáng tạo trong học tập, thực hành, xây dựng và củng cố lòng yêu nghề, yêu trẻ.

Trong quá trình học tập tại trường, ngoài việc lĩnh hội tri thức của các môn học, thì sinh viên ngành tiểu học phải từng bước dám tiếp cận và nâng cao khả năng thực thành của bản thân. Bởi lẽ cấp tiểu học là quá trình “cầm tay, chỉ việc”, vì vậy, rất cần các kỹ năng, kỹ xảo trong quá trình giảng dạy. Đối với các trường tiểu học hiện nay, thường dạy học theo hướng “Học mà chơi, chơi mà học”. Vì vậy, GV phải biết cách thức tổ chức các hoạt động để trẻ được chơi một cách tự do trong môi trường vật chất phong phú ở các lớp học và ngoài trời, trẻ học qua sự giao tiếp với mọi người, với môi trường xung quanh.

Lớp học có thể chia ra nhiều “Góc học tập” để trẻ hoạt động theo sở thích trong một khoảng không gian tùy theo sự say mê của trẻ như: “Góc chơi đóng vai theo chủ đề”, “Góc xây dựng tạo hình”, “Góc khoa học, toán học, văn học”. Giảng viên là người hỗ trợ và khuyến khích, động viên trẻ tự tìm hiểu khám phá, nói ra những suy nghĩ và tình cảm của mình.

Do đặc điểm tâm lí lứa tuổi và trình độ nhận thức

của trẻ ở độ tuổi thiếu nhi còn hạn chế (vốn ngôn ngữ chưa nhiều, trẻ rất hiếu động, nhiều khi không vâng lời người lớn mà thích làm theo ý riêng của mình...), vì vậy, SV phải từng bước hình thành khả năng nắm được đặc điểm tâm sinh lí của trẻ ở từng độ tuổi để có những phương pháp tổ chức các hoạt động làm quen và tiếp xúc với các tác phẩm văn học một cách hiệu quả. Để làm tốt được vai trò đó, sinh viên trong quá trình học phần VHTN thì không chỉ học lý luận và mà còn phải “học nghề”, từng bước vun đắp, khơi dậy và rèn luyện được tính kiên trì, nhẫn nại trong mọi tình huống học tập của trẻ.

3. Kết luận

Văn học thiếu nhi là môn học rất quan trọng trong chương trình giáo dục, đào tạo ở bậc Đại học, nhất là với đối tượng đào tạo chuyên ngành Giáo dục Tiểu học. Bài viết tập trung phân tích một số thực trạng, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị nhằm khắc phục những hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng dạy học nội dung này trong trường đại học cho SV. Đây là những nội dung rất quan trọng, vì thế để chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường nói chung và hoạt động dạy học ngành Giáo dục tiểu học nói riêng từng bước được nâng cao; GV cần xem xét, cải tiến PP giảng dạy; thực hiện linh hoạt, đồng bộ các giải pháp nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động dạy học.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, 2*, NXB CTQG - ST. Hà Nội

[2] Chế Thị Hải Linh (2019), *Quản lí đào tạo giáo viên tiểu học ở các trường/khoa đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực*, Luận án Tiến sĩ Quản lí giáo dục, Trường ĐH Vinh. Nghệ An

[3] Trần Kiểm, (2013), *Giáo trình Tiếp cận hiện đại trong quản lí giáo dục*, NXB ĐHS, Hà Nội.

[4] Bùi Văn Nghi, Lê Ngọc Sơn (2015), *Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo giáo viên tiểu học theo hướng phát triển năng lực*, Kỉ yếu Hội thảo Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Giáo dục Tiểu học; NXB ĐHS Hà Nội 2. Hà Nội

[5] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB ĐHS. Hà Nội

[6] Phan Chí Thanh (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 - xu thế phát triển của giáo dục trực tuyến*, Tạp chí Giáo dục, số 421. Hà Nội

[7] Võ Thị Tâm, (2010); *Các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên chính quy trường Đại học Kinh tế TP.HCM*. Luận văn thạc sỹ. TP Hồ Chí Minh